TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHƯỚC LONG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/HNGĐ-ST
Ngày 29-10-2024
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Du
Ông Lê Thành Dân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long *tham gia phiên tòa*: Ông Lê Đức Thọ – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 100/2024/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Huy H, sinh năm 1978 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp L 2, xã K, huyện Thốt Nốt, tỉnh Cần Thơ.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Hồng A, sinh năm 1976 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố P, phường B, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/7/2024 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn trình bày:

Ông H và bà A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước vào ngày 24/5/2007, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 60/2007. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng về sinh sống tại ấp L 2, xã K, huyện Thốt Nốt, tỉnh Cần Thơ, đến năm 2009 thì chuyển về phường B, thị xã Phước Long sinh sống và làm việc, ông H làm tài xế lái xe khách, bà A chăm lo nội trợ trong gia đình. Trong quá chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cãi vả, hôn nhân không hạnh phúc, do bất đồng quan điểm về cách chăm sóc và nuôi dạy con cái. Do mâu thuẫn không thể giải quyết nên từ năm 2016 cho đến nay, ông H đã về nhà mẹ ruột tại Cần Thơ sinh sống cho đến nay, giữa hai vợ chồng

không còn liên lạc, quan tâm, chăm sóc cho nhau. Do đó, ông H nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà A.

Về con chung: Ông H và bà A có hai con chung là Nguyễn Hoàng Ph – sinh ngày 17/7/2008 và Nguyễn Hoàng O – sinh ngày 28/4/2011. Từ năm 2016 đến nay, con chung do bà A trực tiếp nuôi dưỡng nên khi ly hôn, ông H đề nghị Toà án tiếp tục giao con chung cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông H tự thực hiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Trần Thị Hồng A *đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.*

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tuân thủ và chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.
- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn ông Nguyễn Huy H có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn và giải quyết về con chung với bị đơn Trần Thị Hồng A, bị đơn cư trú tại địa phận thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước nên Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông H và bà A kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước vào ngày 24/5/2007, do đó đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn cũng như tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được, xét thấy tuy không xác định được trong quá trình chung sống giữa ông H và bà A có xảy ra mâu thuẫn hay không nhưng thực tế ông H và bà A đã không sống chung với nhau trong thời gian dài, không có sự quan tâm, chăm sóc cho nhau, bản thân bà A biết việc ông H xin ly hôn và được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có bất cứ động thái nào cho thấy có mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, trong khi đó ông H nhất quyết xin ly hôn vì cho

rằng mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông H.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông H và bà A có hai con chung là Nguyễn Hoàng Ph – sinh ngày 17/7/2008 và Nguyễn Hoàng O – sinh ngày 28/4/2011, được bà A trực tiếp nuôi dưỡng từ năm 2016 cho đến nay.

Xét yêu cầu giao hai con chung cho bà A tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn của ông H phù hợp với thực tế và nhằm không làm thay đổi, ảnh hưởng đến tâm sinh lý, sinh hoạt và học tập của các cháu nên cần chấp nhận.

Ông H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228; các điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, cho ông Nguyễn Huy H ly hôn với bà Trần Thị Hồng A.

2. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Hoàng Ph – sinh ngày 17/7/2008 và Nguyễn Hoàng O – sinh ngày 28/4/2011 cho bà Trần Thị Hồng A trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Huy H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Ông Nguyễn Huy H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình không có giá ngạch, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) ông H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003211 ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

4. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- *TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND thị xã Phước Long;*
- *Chi cục THADS thị xã Phước Long;*
- *UBND p. B, Tx. Phước Long, T. Bình Phước (Số 60, ngày 24/5/2007);*
- *Các Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Bích Vân